

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
tại Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải biển Việt Nam năm 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp lý liên quan;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2013 và kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C,

Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát

1. Hoạt động

- Trong năm 2013, số lượng người trong Ban kiểm soát là 03 người.

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty.

- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

2. Thù lao và chi phí hoạt động

- Tổng số thù lao của Ban kiểm soát năm 2013 là 117 triệu đồng (không lĩnh thù lao 3 tháng cuối năm). Chi tiết thù lao của từng thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao/tháng	Số tháng hưởng thù lao	Thù lao năm
1	Châu Quang Khải	Trưởng ban	5.000.000 Đ	4 tháng (T1 đến T4 là Trưởng ban)	20.000.000 Đ
2	Nguyễn Trung Kiên	Trưởng ban (nhiệm kỳ II)	4.000.000 Đ	4 tháng (T1 đến T4 là thành viên)	41.000.000 Đ
			5.000.000 Đ	5 tháng (từ tháng 5 giữ chức Tr/ban)	
3	Đặng Hồng Trường	Thành viên	4.000.000 Đ	9 tháng	36.000.000 Đ
4	Hoàng Việt	Thành viên	4.000.000 Đ	5 tháng	20.000.000 Đ

- Ban kiểm soát với các thành viên đa số đều thường trú tại Hải Phòng, các chi phí phương tiện, đi lại tự thu xếp. Giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xét thấy không có các yếu tố bất thường tại các địa bàn kinh doanh của Công ty ngoài khu vực Hải Phòng nên trong năm không phát sinh chi phí cho hoạt động khác.

3. Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã thực hiện họp định kỳ đúng theo quy định, tổng số 03 lần:

+ Lần 1: họp ngày 24/4/2013 về việc bầu Trưởng Ban kiểm soát.

+ Lần 2: họp ngày 10/5/2013 về việc xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và việc phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong ban.

+ Lần 3: họp ngày 12/8/2013 về việc kiểm tra số liệu hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm.

- Trong năm, Ban kiểm soát đã ban hành quyết định về Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát vào ngày 30/10/2013 và cùng thông qua bản phân công công việc giữa các thành viên vào ngày 31/10/2013.

- Ban kiểm soát đã trực tiếp tham gia ý kiến, góp ý theo thẩm quyền với Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

Thị trường vận tải biển quốc tế và trong nước năm 2013 tiếp tục diễn biến không thuận lợi ở tất cả các nhóm tàu, đặc biệt với thị trường tàu hàng khô. Tình hình này đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty do nguồn thu chính vẫn chỉ là hoạt động khai thác đội tàu. Do hoạt động vận tải biển bị đình trệ nên tình hình kinh doanh của các chi nhánh, công ty con của Công ty cũng bị ảnh hưởng lớn.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013

Stt	Nội dung	Phê duyệt của ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2013	So sánh thực hiện với phê duyệt (%)
1	Số tàu tại 31/12 (chiếc)	23	22	95,6
2	Tổng trọng tải tại 31/12 (DWT)	553.113	528.550	95,6
3	Sản lượng (triệu tấn)	6,50	5,48	84,3
4	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	2.860	2.438	85,2
5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (tỷ đồng)	7	-187	
7	Cổ tức (%)	0	0	
8	Quỹ lương (tỷ đồng)	208	190	91,3

Về tình hình tài chính: Ban kiểm soát đã xem xét Báo cáo tài chính hợp nhất cùng các tài liệu liên quan và nhất trí với các ý kiến kết luận của Công ty kiểm toán là:

“Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu

chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh VII.6 về khả năng hoạt động liên tục của Công ty được trình bày trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.”

1. Về tài sản

Tổng tài sản của Công ty là **5.341** tỷ đồng, tăng 269 tỷ đồng, tương đương tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là **684** tỷ đồng, chiếm 13% tổng tài sản; tăng 281 tỷ đồng, tương đương tăng 70% so với cùng kỳ năm trước. Chủ yếu do tiền và các khoản tương đương tiền tăng 61 tỷ đồng và trả trước cho người bán tăng 242 tỷ đồng. Riêng khoản trả trước cho người bán tăng mạnh là do Công ty hạch toán ghi nhận nợ khi chưa hoàn thành quyết toán để phát hành hóa đơn đối với tàu đóng mới Vosco Sunrise.

- Tài sản dài hạn là **4.658** tỷ đồng, chiếm 87% tổng tài sản, giảm 12 tỷ đồng tương đương giảm 0,25% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó biến động mạnh là tài sản cố định hữu hình tăng do Công ty đã hoàn thiện, nhận bàn giao tàu đóng mới Vosco Sunrise và phần chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm so với năm trước.

- Tổng số các khoản đầu tư tài chính dài hạn là **82** tỷ đồng, trong đó lớn nhất là góp vốn vào Ngân hàng TMCP Hàng hải là **73,6** tỷ đồng với **8,75** triệu cổ phiếu.

- Các khoản chi phí trả trước dài hạn là **130** tỷ đồng, trong đó chi phí trả trước về sửa chữa lớn đội tàu là **62** tỷ đồng, chênh lệch tỷ giá chờ phân bổ là **67** tỷ đồng và còn lại là chi phí cần phân bổ của các công ty con.

2. Về nguồn vốn

Tổng nguồn vốn của Công ty là **5.341** tỷ đồng, gồm các khoản mục sau:

- Tổng nợ phải trả là **4.107** tỷ đồng, chiếm 77% tổng nguồn vốn, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước.

- Nợ ngắn hạn là **748** tỷ đồng, tăng **115** tỷ đồng tương đương 18% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là khoản Phải trả người bán tăng 74 tỷ đồng so với năm trước. Số vay ngắn hạn ở mức **164** tỷ đồng là toàn bộ khoản vay của Ngân hàng Ocean Bank (Ocean Bank đã tái cấp vốn cho Công ty theo hợp đồng tín dụng mới, ký ngày 31/7/2013 với hạn mức **200** tỷ đồng).

- Nợ dài hạn là **3.359** tỷ đồng, tăng 336,85 tỷ đồng, tương đương tăng 11,15% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Nợ vay các tổ chức tín dụng để mua và đóng mới tàu là **2.841** tỷ đồng, bằng 69% nợ phải trả, và bằng 64% giá trị tài sản cố định. Có tổng số 4 tổ chức tín dụng là VDB, Bảo Việt bank, MSB, Techcombank tài trợ cho 4 dự án đóng mới (Lan Hạ, Lucky Star, Blue Star, Vosco Sunrise) và 5 dự án mua tàu đã qua sử dụng (Đại Nam, Đại Minh, Neptune Star, Vosco Sky, Vosco Unity).

+ Phải trả dài hạn khác là **517** tỷ đồng do tạm thời ghi nhận giá trị các tàu Lucky Star, Blue Star và Vosco Sunrise vì chưa quyết toán xong. Giá trị tạm thời ghi nhận của tàu Vosco Sunrise là **417** tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty là **1.221** tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu là **1.400** tỷ đồng, thặng dư vốn cổ phần là **1,8** tỷ đồng (là phần hạch toán ghi nhận

chênh lệch bán cổ phiếu quỹ). Vốn chủ sở hữu đã giảm **179** tỷ đồng so với Vốn đầu tư của chủ sở hữu, tương đương giảm **13%** Vốn điều lệ.

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu Vosco tại ngày 31/12/2013 là **8.722** đồng (1.221 tỷ đồng/140 triệu cổ phiếu đang lưu hành) cao hơn **1,94** lần trị giá cổ phiếu tại ngày đóng cửa 31/12/2013 là **4.500** đồng.

Ban kiểm soát nhận thấy rằng tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu tại ngày lập Báo cáo tài chính là 4.107 tỷ đồng/1.221 tỷ đồng = **3,36** lần, là mức cao so với tỷ lệ an toàn là 3 lần. Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện biện pháp cơ cấu lại các khoản nợ vay. Cụ thể, số nợ gốc phải trả năm 2014 dự kiến là **138** tỷ đồng so với nghĩa vụ của các hợp đồng tín dụng cũ là **480** tỷ đồng (giãn nợ được **342** tỷ đồng).

3. Về doanh thu

Nguồn thu chính của Công ty trong năm 2013 vẫn đến từ đội tàu. Tại ngày 31/12/2013 Công ty có **22** chiếc, tổng trọng tải **528.550** dwt, gồm 18 tàu hàng khô, 2 tàu dầu sản phẩm và 2 tàu container. Tất cả các tàu trong năm đều hoạt động ổn định và tạo nguồn thu từ hoạt động tự khai thác và cho thuê tàu định hạn.

- Tổng sản lượng hàng hóa vận chuyển đạt **5,48** triệu tấn, bằng 84% kế hoạch năm và bằng 87% cùng kỳ năm 2012.

- Tổng doanh thu là **2.438** tỷ đồng bằng 85% kế hoạch năm và bằng 99% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu vận tải đạt **2.050** tỷ đồng bằng 82% kế hoạch năm và bằng 90% cùng kỳ năm trước, cụ thể doanh thu từng nhóm tàu như sau:

+ Nhóm tàu hàng rời là **1.380** tỷ đồng, bằng 84% so với cùng kỳ năm trước;

+ Nhóm tàu chở dầu là **389** tỷ đồng, bằng 102% so với cùng kỳ năm trước;

+ Nhóm tàu container là **281** tỷ đồng, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước;

+ Doanh thu các chi nhánh là **11** tỷ đồng, bằng 137% so với cùng kỳ năm trước;

+ Doanh thu 04 công ty con (đã trừ doanh thu nội bộ với Công ty mẹ) là **78** tỷ đồng, bằng 156% so với cùng kỳ năm trước;

+ Doanh thu từ bán **04** tàu gồm: Golden Star, Ocean Star, Morning Star và Polar Star trong năm 2013 là **221** tỷ đồng (lãi **212** tỷ đồng).

4. Về chi phí

- Tổng chi phí trong năm 2013 là **2.618** tỷ đồng, bằng 106% so với năm trước, trong đó chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính là **2.243** tỷ đồng, bao gồm một số khoản mục chi lớn là:

+ Chi phí nhiên liệu là **968** tỷ đồng, chiếm 37% tổng chi phí năm nay, bằng 87% so với cùng kỳ năm trước;

+ Chi phí khấu hao đội tàu là **382** tỷ đồng, chiếm 14,6% tổng chi phí năm nay, bằng 411% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí khấu hao giữa hai năm chênh lệch là do năm 2012 Công ty đã áp dụng mức giảm 75% tổng chi phí khấu hao tàu biển trích trong kỳ cho một số tàu theo sự cho phép của Bộ tài chính;

+ Chi phí nguyên vật liệu là **173,5** tỷ đồng, chiếm 6,6% tổng chi phí năm nay, bằng 83% so với cùng kỳ năm trước;

+ Chi phí sửa chữa (gồm phân bổ sửa chữa lớn, sửa chữa đầu bến, đăng kiểm...) là **115** tỷ đồng, chiếm 4,4% tổng chi phí năm nay, bằng 106% so với cùng kỳ năm trước;

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2013 (gồm đội tàu, văn phòng và các chi nhánh và công ty con) là **190** tỷ đồng. Quỹ lương được ĐHĐCĐ năm 2013 phê duyệt là **208** tỷ đồng (80 đồng/1.000 đồng doanh thu và 120 đồng/1.000 đồng doanh thu đối với tàu cho thuê định hạn). Như vậy, Công ty đã không chi vượt số tiền lương được phê duyệt. Công ty đã thực hiện việc thanh toán lương cho người lao động đủ, đúng thời hạn theo qui chế lương đã ban hành.

5. Kết quả kinh doanh

Do tình hình giá cước vận tải thấp nhưng các chi phí đầu vào vẫn tăng, đặc biệt là giá nhiên liệu ở mức cao nên đã ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả khai thác tàu. Bên cạnh đó hoạt động kinh doanh, khai thác đội tàu gặp nhiều khó khăn nên trong năm 2013 lợi nhuận sau thuế của Công ty là **-190,3** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ là **-193,7** tỷ đồng. Lỗ lũy kế đến 31/12/2013 là **-209,5** tỷ đồng.

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2013 và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty đã không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà ĐHĐCĐ năm 2013 giao.

III. Về việc bảo toàn và phát triển vốn; đảm bảo nghĩa vụ thanh toán; khả năng hoạt động liên tục của Công ty

- Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn việc mua bảo hiểm cho toàn bộ đội tàu và các tài sản cố định giá trị lớn. Giá trị mua bảo hiểm đội tàu cao hơn giá trị ghi sổ kế toán, cụ thể vào ngày 31/12/2013, tổng giá trị mua bảo hiểm thân vỏ là **5.659** tỷ đồng, bằng 130% tổng giá trị ghi sổ kế toán là **4.346** tỷ đồng.

- Tất cả tài sản cố định của Công ty đều được quản lý, sử dụng đúng mục đích. Các tài sản nhượng bán, thanh lý đều có giá cao hơn giá trị còn lại trên sổ kế toán.

- Trong năm 2013, Công ty nhận bàn giao tàu đóng mới Vosco Sunrise, trọng tải 56.472 dwt vào ngày 15/5/2013. Công ty đã tiến hành bán 04 tàu gồm: tàu Golden Star trọng tải 23.790 dwt, đóng năm 1983, bàn giao vào ngày 12/6/2013; tàu Ocean Star, trọng tải 18.366 dwt, đóng năm 2000, bàn giao ngày 30/7/2013; tàu Morning Star, trọng tải 21.353 dwt, đóng năm 1983, bàn giao ngày 9/8/2013 và tàu Polar Star, trọng tải 24.835 dwt, đóng năm 1984, bàn giao ngày 5/12/2013. Các tàu này đều nằm trong kế hoạch bán và thanh lý tàu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt hoặc đề án tái cơ cấu giai đoạn 2012-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/2/2013.

- Công ty đã thực hiện bán **1,89** triệu cổ phiếu quỹ trong tháng 12 với giá trị bán hơn **9** tỷ đồng, hạch toán ghi nhận chênh lệch lãi bán cổ phiếu quỹ là **1,8** tỷ đồng.

- Công ty đã tăng cường công tác quản lý công nợ. Số nợ quá hạn, khó đòi đã giảm so với cùng kỳ năm trước (chủ yếu từ khách hàng của các công ty con) do tình hình tài chính của các đối tác khó khăn. Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo thời gian nợ, tổng số **2,5** tỷ đồng.

- Trong năm 2013, Công ty đã cố gắng, nỗ lực thu xếp vốn để trả nợ vốn vay dài hạn các tổ chức tín dụng là **26** tỷ đồng và **15,4** triệu đô la Mỹ. Dự kiến năm 2014, nghĩa vụ trả nợ gốc theo các hợp đồng tín dụng là **83,3** tỷ đồng và **2,6** triệu đô la Mỹ. Đây cũng là kết quả của quá trình Công ty cơ cấu lại các khoản nợ vay. Cụ thể, số nợ gốc phải trả

năm 2014 dự kiến quy đổi là khoảng **138** tỷ đồng so với nghĩa vụ của các hợp đồng tín dụng cũ là **480** tỷ đồng (giãn nợ được **342** tỷ đồng).

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty là **-190,3** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ là **-193,7** tỷ đồng và còn **67** tỷ đồng lỗ chênh lệch tỷ giá sẽ phải hạch toán vào chi phí các kỳ kế toán tiếp theo cho đến hết năm 2015.

IV. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý

- Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế tổ chức hoạt động SXKD qua đó quy định rõ chức năng, nghĩa vụ, quyền hạn của từng bộ phận cũng như ban lãnh đạo Công ty.

- Để phục vụ tốt hơn cho công tác quản trị doanh nghiệp, theo yêu cầu tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012, Hội đồng quản trị đã thành lập tiểu ban Nhân sự, lương, thưởng do Chủ tịch HĐQT làm Trưởng tiểu ban. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm 01 chức danh làm Thư ký Công ty. Ngoài ra, đã có 03 thành viên HĐQT, 02 thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty tham gia khóa học về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức.

- Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các cuộc họp đều có sự tham dự của Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý khác theo yêu cầu của từng cuộc họp.

- Hội đồng quản trị đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty để ban hành các nghị quyết và quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty để định hướng hoạt động cho Ban điều hành trong tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty gặp nhiều khó khăn.

- Mặc dù Hội đồng quản trị đã tích cực, chủ động trong công tác chỉ đạo hoạt động của Công ty nhưng Công ty đã không hoàn thành kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao. Nguyên nhân chính do thị trường vận tải biển gặp khó khăn làm doanh thu vận tải giảm mạnh, các chi phí đầu vào tăng cao.

- Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Ban điều hành đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng ban, các tàu chủ động trong công việc; áp dụng các biện pháp để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí như định mức lại và kiểm soát chặt chẽ tiêu thụ nhiên liệu trên các tàu; công tác kiểm soát việc cấp phát, sử dụng một số phụ tùng, vật tư quan trọng được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả; tuân thủ các bộ luật quản lý an toàn, an ninh; việc thực hiện mua bán tài sản đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như các bộ phận quản lý không có những hành vi lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi cá nhân hoặc xung đột lợi ích với Công ty.

- Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2013.

V. Công bố thông tin và quyền lợi của Cổ đông

Công tác công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, gửi và công bố đúng hạn theo qui định đối với công ty niêm yết và yêu cầu của các cơ quan quản lý.

Công ty thường xuyên theo dõi các kênh truyền thông để kịp thời yêu cầu đính chính các thông tin sai lệch về Công ty để tránh sai sót, hiểu nhầm có thể gây thiệt hại đến quyền lợi của các nhà đầu tư.

VI. Tổng kết

Trong năm 2013 tình hình kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tích cực, cùng phối hợp tốt để thực hiện kế hoạch mà ĐHĐCĐ năm 2013 giao. Việc kết quả kinh doanh lỗ phần lớn đến từ các yếu tố khách quan, mà nguyên nhân chính là do diễn biến thị trường bất lợi cho hầu hết các doanh nghiệp vận tải biển thế giới cũng như trong nước.

Mặc dù tình hình tài chính khó khăn nhưng Công ty vẫn duy trì được hoạt động của đội tàu, các dịch vụ ổn định qua đó duy trì việc làm, thu nhập cho người lao động tại Công ty cũng như các công ty con. Trong năm, Công ty cũng đã thực hiện cơ cấu nợ thành công với các ngân hàng thương mại để đảm bảo khả năng thanh toán và duy trì khả năng hoạt động liên tục.

Công tác quản lý tài chính của Công ty cũng đã tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty, phù hợp với các chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành. Các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị của Công ty được lập đầy đủ, gửi và công bố đúng hạn theo qui định đối với công ty niêm yết và yêu cầu của các cơ quan quản lý.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông Công ty và kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Trung Kiên